

NGHỊ QUYẾT
Về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK LẮK

Số: ...16134....

ĐẾN 12-12-2022

Chuyển: *Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Trên cơ sở kết quả chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV;

QUYẾT NGHỊ:

1. Quốc hội thống nhất đánh giá, sau 2,5 ngày làm việc nghiêm túc, dân chủ, thẳng thắn, trên tinh thần xây dựng, trách nhiệm cao, phiên chất vấn và trả lời chất vấn đã thành công tốt đẹp. Quốc hội đánh giá cao sự cố gắng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành trong chỉ đạo, điều hành lĩnh vực phụ trách với những kết quả tích cực, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; đồng thời, cơ bản tán thành với các giải pháp, cam kết của Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng: Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ, Tổng Thanh tra Chính phủ và các thành viên khác của Chính phủ tại phiên chất vấn.

2. Quốc hội yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tập trung thực hiện các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được chất vấn. Cụ thể:

2.1. Đối với lĩnh vực xây dựng

Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về quy hoạch đô thị, nông thôn, trong đó tập trung nghiên cứu xây dựng Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, Luật Quản lý phát triển đô thị; kịp thời thể chế hóa Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Sớm hoàn thành phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch thành phố, quy hoạch chung đô thị của 05 thành phố trực thuộc trung ương, bảo đảm đồng bộ, thống nhất. Phát triển hệ thống đô thị bền vững theo mạng lưới, cân đối giữa các vùng, miền; phát triển các đô thị theo hướng đô thị xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu,

phòng, chống thiên tai và dịch bệnh. Khẩn trương xây dựng và ban hành các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển các đô thị ven biển, khu đô thị sinh thái ven biển gắn với hình thành các trung tâm kinh tế biển. Nâng cao năng lực quản lý đô thị, sớm có giải pháp khắc phục những bất cập, bảo đảm tính đồng bộ giữa hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tại các thành phố lớn, đặc biệt là tình trạng ngập úng, tắc nghẽn giao thông, ô nhiễm môi trường, chậm bàn giao hạ tầng các dự án nhà ở, khu đô thị, thiếu trường học, bệnh viện,... Quản lý chặt chẽ việc điều chỉnh quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, đặc biệt là việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch. Đẩy mạnh phân cấp về thiết kế, thẩm định, nghiệm thu các công trình, dự án xây dựng. Hoàn thiện hệ thống dữ liệu, đẩy mạnh số hóa trong quy hoạch và quản lý phát triển đô thị. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý, phát triển đô thị, hoạt động xây dựng. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn, chuẩn hóa khung năng lực cán bộ quản lý đô thị.

Khẩn trương hoàn thiện pháp luật về lĩnh vực bất động sản, nhà ở, nhất là dự án Luật Nhà ở (sửa đổi) và Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi), trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 5. Đẩy mạnh tái cơ cấu thị trường bất động sản theo hướng minh bạch, cân bằng; tăng tỷ trọng nhà ở xã hội, nhà ở cho người lao động tại các khu công nghiệp, khu kinh tế. Khẩn trương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, cắt giảm các thủ tục hành chính, nhất là trong khâu thẩm định, cấp phép để thúc đẩy phát triển xây dựng các dự án nhà ở, bất động sản, cải tạo chung cư cũ, đặc biệt là tại thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Đảm bảo chất lượng nhà ở tái định cư. Có chính sách thu hút, tạo nguồn vốn trung, dài hạn cho thị trường bất động sản. Kiểm soát chặt chẽ việc huy động vốn của các doanh nghiệp bất động sản thông qua phát hành trái phiếu doanh nghiệp và thị trường chứng khoán, bảo đảm thị trường bất động sản hoạt động công khai, minh bạch, bền vững và an toàn. Quản lý chặt chẽ, ngăn chặn việc chia tách, “phân lô, bán nền” tại các khu vực thiếu hệ thống hạ tầng hoặc chưa được phép đầu tư. Tăng cường cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, danh mục, tiến độ các dự án phát triển cơ sở hạ tầng, các dự án bất động sản và thị trường bất động sản; có biện pháp xử lý kịp thời để bình ổn thị trường, tạo điều kiện cho thị trường hoạt động thông suốt, chất lượng, không để xảy ra tình trạng “bong bóng” bất động sản, ngăn chặn đầu cơ, đẩy giá, gây nhiễu loạn thông tin thị trường, trục lợi bất hợp pháp. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, nhất là vi phạm trong hoạt động giao dịch, huy động vốn kinh doanh bất động sản.

Khẩn trương hoàn thiện chính sách ưu đãi thu hút, khuyến khích doanh nghiệp, cá nhân đầu tư các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, nhất là nhà ở xã hội cho thuê, thuê mua. Sớm ban hành và thực hiện hiệu quả Đề án đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030. Có giải pháp tích cực triển khai cho vay hỗ trợ lãi suất đối với các dự án cải tạo chung cư cũ, xây dựng nhà ở xã hội, nhà

cho công nhân mua, thuê, thuê mua theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội. Nâng mức hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng. Chỉ đạo các địa phương rà soát, bổ sung chỉ tiêu phát triển nhà ở, quy hoạch, bố trí đủ quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân theo quy định. Xác định danh mục trụ sở, cơ sở cần phải di dời, lộ trình, biện pháp, cơ chế, chính sách hỗ trợ di dời khỏi nội đô thành phố Hà Nội.

Khẩn trương hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, tiếp cận trình độ khoa học kỹ thuật của các nước tiên tiến. Trong năm 2023, ban hành 12 bộ quy chuẩn và đến năm 2025, công bố đầy đủ 128 tiêu chuẩn cốt lõi theo định hướng mới. Thường xuyên rà soát, bổ sung hệ thống định mức và giá xây dựng, tập trung cho định mức xây dựng chủ yếu, có ảnh hưởng lớn đến chi phí đầu tư xây dựng, suất vốn đầu tư, đơn giá tổng hợp. Hoàn thiện, đổi mới, số hóa, mã hóa thống nhất hệ thống định mức, đơn giá xây dựng.

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, đẩy nhanh tiến độ cấp phép các mỏ vật liệu xây dựng phục vụ các công trình, dự án trọng điểm quốc gia. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tăng cường sử dụng sáng chế và áp dụng công nghệ mới trong ngành xây dựng. Đẩy mạnh việc nghiên cứu, sản xuất, cung ứng và sử dụng vật liệu xanh, vật liệu mới, vật liệu thay thế (như cát biển, tro xỉ nhà máy nhiệt điện, đất đá thải loại từ hoạt động khai thác khoáng sản...) trong xây dựng công trình. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi gom hàng, găm hàng, “thời giá” vật liệu xây dựng.

2.2. Đối với lĩnh vực thông tin và truyền thông

Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về chuyển đổi số. Thúc đẩy phát triển, khai thác dữ liệu số, dịch vụ số, nền tảng số Việt Nam; tăng cường đầu tư, xây dựng hạ tầng số, nền tảng số để thực hiện chuyển đổi số. Có chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng số cho các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Sớm ban hành và triển khai hiệu quả Đề án tăng cường, nâng cao năng lực chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương. Có giải pháp phát triển về số lượng và bảo đảm chất lượng nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin. Ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ, ngành, địa phương. Năm 2025, hoàn thành 100% các cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai để phục vụ phát triển Chính phủ số, chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia. Nghiên cứu đề xuất cơ chế thu phí từ việc khai thác dữ liệu để tái đầu tư, quản lý, vận hành, phát triển cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp. Khẩn trương ban hành Danh mục dữ liệu mở và triển khai cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước, làm cơ sở kích thích phát triển kinh tế số, xã hội số. Nâng cao hiệu quả, tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm dễ sử dụng, thân thiện với người dùng; thực hiện phổ cập kỹ năng số miễn phí giúp người dân khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Đẩy nhanh thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 nhằm hỗ trợ cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng rộng tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới, hải đảo (với các thôn, bản đã có điện); trong đó, tăng cường xã hội hóa, huy động nguồn lực thực hiện các chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông tại các vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Phấn đấu trong năm 2023, hoàn thành việc cung cấp dịch vụ viễn thông di động tại các thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực biên giới, hải đảo. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, bồi dưỡng nhân lực làm công tác thông tin ở cấp cơ sở. Tích cực phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, giá máy tính, máy tính bảng, bảo đảm thực hiện hiệu quả Chương trình “Sóng và máy tính cho em”.

Khẩn trương hoàn thiện pháp luật về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, đặc biệt là sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội, tên miền, nội dung giải trí trên không gian mạng. Triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý hiệu quả các nền tảng xuyên biên giới, nhất là mạng xã hội. Tích cực phối hợp thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động quảng cáo cung cấp xuyên biên giới vào Việt Nam. Có chính sách đẩy mạnh phát triển mạng xã hội trong nước, xây dựng văn hóa mạng lành mạnh, định danh người sử dụng. Rà soát, thanh tra, kiểm tra, tăng cường hoạt động hậu kiểm, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp đăng tải tin giả, thông tin xấu độc trên mạng. Trong năm 2023, tập trung giải quyết cơ bản và chấn chỉnh tình trạng “báo hóa” tạp chí, trang thông tin điện tử tổng hợp.

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật liên quan đến trang thông tin điện tử, mạng xã hội. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi cung cấp, sử dụng thông tin, ý thức, kỹ năng bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia các hoạt động trên không gian mạng. Bảo đảm kết hợp giữa phòng, chống thông tin xấu độc với nâng cao khả năng sàng lọc, tăng “sức đề kháng” của người dân trước thông tin xấu độc. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý báo chí, tăng cường thông tin kịp thời, khách quan, tích cực, hấp dẫn trên báo chí, phát huy tốt hơn nữa vai trò, hiệu quả tuyên truyền của báo chí trên không gian mạng. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường kiểm tra, xác minh, điều tra và xử lý nghiêm các hành vi, đối tượng vi phạm quy định về nội dung thông tin. Đẩy nhanh việc xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thông tin mạng. Tăng cường kiểm tra việc bảo vệ dữ liệu thông tin cá nhân của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về thu thập, xử lý thông tin cá nhân.

Rà soát, hoàn thiện các quy định về quản lý viễn thông, thuê bao, kho số, đấu giá kho số phù hợp với xu thế phát triển mới, tháo gỡ hiệu quả những khó khăn, vướng mắc. Triển khai hiệu quả việc đấu giá quyền sử dụng kho số viễn thông. Phối hợp chỉ đạo các đơn vị chức năng, các doanh nghiệp viễn thông thực hiện chuẩn hóa, xác thực thông tin thuê bao với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư,

hoàn thành trong năm 2022; xử lý triệt để SIM không chính chủ; tiếp tục chủ động có các giải pháp hiệu quả nhằm hạn chế tối đa tình trạng tin nhắn “rác”, cuộc gọi “rác”. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp về các rủi ro khi sử dụng SIM “rác”, phát tán tin nhắn “rác”, cuộc gọi “rác”.

2.3. Đối với lĩnh vực nội vụ

Đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, trọng tâm là rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu tại các Nghị quyết của Đảng và Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Khẩn trương tham mưu thể chế hóa, thực hiện Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung. Trong năm 2023, trình cấp có thẩm quyền lộ trình thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo yêu cầu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương, trong đó, đặc biệt quan tâm vấn đề lương, phụ cấp ưu đãi đối với giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học. Đến năm 2026, giảm ít nhất 5% biên chế cán bộ, công chức và giảm ít nhất 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức; khắc phục tình trạng giảm biên chế cơ học, cào bằng, bảo đảm bố trí biên chế phù hợp với từng loại hình, mô hình tổ chức bộ máy và từng địa bàn. Có giải pháp khắc phục tình trạng công chức, viên chức có năng lực xin nghỉ việc, thôi việc. Tập trung xây dựng, hoàn thiện danh mục vị trí việc làm; xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm; tiếp tục rà soát cắt giảm tối đa các chứng chỉ không gắn với tiêu chuẩn, điều kiện và yêu cầu của vị trí việc làm.

Tập trung xây dựng, sửa đổi, bổ sung các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, làm cơ sở để ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực, bảo đảm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của từng vùng, miền. Khẩn trương hoàn thiện chính sách, pháp luật về tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập; phê duyệt Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, trong đó xác định rõ số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp tương ứng với mức độ tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trong việc thực hiện Đề án; đẩy mạnh xã hội hóa một số dịch vụ công, nhất là trong các lĩnh vực có điều kiện. Đổi mới cơ chế phân bổ nguồn lực, quản lý cấp phát ngân sách nhà nước theo dự toán sang thanh toán theo hình thức đặt hàng, giao nhiệm vụ gắn với sản phẩm, chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

Tập trung hoàn thiện chính sách, pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức; định mức số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực phù hợp với đặc điểm vùng, miền, đặc biệt

là trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế. Nghiên cứu ban hành quy định về chế độ hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng. Khẩn trương giải quyết tình trạng giao biên chế sự nghiệp tại một số cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước (như kiểm lâm, kiểm ngư, thanh tra giao thông...). Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác tuyển dụng công chức theo hướng tăng cường tính công khai, thống nhất kiểm định chất lượng đầu vào; xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo hướng căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, thành tích trong hoạt động nghề nghiệp để thay thế việc thi thăng hạng. Đẩy mạnh chuyển đổi số và hợp tác quốc tế trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng bồi dưỡng về trình độ, năng lực và đạo đức công vụ. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, bảo đảm về số lượng và chất lượng. Năm 2023, hoàn thành Đề án chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; nghiên cứu xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực làm công tác tham mưu, xây dựng pháp luật, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng chú trọng dựa trên kết quả công việc; sớm xây dựng bộ công cụ đánh giá bảo đảm khoa học, khách quan, công khai, minh bạch và phù hợp với thực tiễn. Rà soát, sửa đổi các quy định có liên quan về quy trình, thủ tục, thẩm quyền xử lý kỷ luật; rà soát, nghiên cứu tổng thể, trình Quốc hội xem xét, quyết định vào thời điểm phù hợp việc sửa đổi Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Trong giai đoạn 2022 - 2026, chỉ đạo các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch tuyển dụng, quản lý, sử dụng hiệu quả chỉ tiêu biên chế giáo viên được giao tại Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị, khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ và thiếu giáo viên tại các cấp học do tăng quy mô học sinh, triển khai các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới. Nghiên cứu, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình Quốc hội xem xét cơ chế đặc thù đối với việc tuyển dụng giáo viên dạy các môn học mới theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Hướng dẫn các địa phương xây dựng phương án tạo nguồn bổ sung giáo viên các cấp học, nhất là tăng cường đào tạo giáo viên mầm non, tiểu học, giáo viên dạy các môn học mới thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Sớm sửa đổi, bổ sung các quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố bảo đảm đồng bộ, thống nhất, hợp lý và hiệu quả; trong đó, nghiên cứu cơ chế khoán biên chế để bảo đảm linh hoạt, nhất là các địa phương có đông dân cư. Xây dựng Đề án liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh. Thực hiện phân cấp cho chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp huyện quyết định số lượng cụ thể cán bộ, công chức tại từng đơn vị hành chính cấp xã, bảo đảm không vượt quá số lượng tổng biên chế được giao; phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng

nhân dân cùng cấp quyết định cụ thể số lượng và chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Nghiên cứu sửa đổi quy định về khoán quỹ phụ cấp, kinh phí hoạt động đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Năm 2022, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiếp tục sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; hướng dẫn giải quyết các vướng mắc, bất cập của việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và đề xuất các giải pháp thực hiện có hiệu quả giai đoạn 2022 - 2030. Rà soát, khẩn trương hoàn thành trong năm 2022 việc giao Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý hệ thống trung tâm y tế cấp huyện, trạm y tế cấp xã theo Nghị quyết số 41/2021/QH15 về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV.

2.4. Đối với lĩnh vực thanh tra

Khẩn trương triển khai thực hiện Luật Thanh tra (sửa đổi) được thông qua tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV; kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy định chi tiết thi hành, bảo đảm có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của Luật. Kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp các cơ quan thanh tra, đội ngũ thanh tra viên và người làm công tác thanh tra, nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả hoạt động đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ thanh tra, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và vi phạm pháp luật trong giai đoạn mới. Có chính sách đãi ngộ hợp lý, tạo động lực để đội ngũ công chức làm công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tiến hành sơ kết, đánh giá việc thực hiện Chiến lược phát triển ngành Thanh tra đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và xây dựng kế hoạch cụ thể cho giai đoạn tiếp theo. Xây dựng Định hướng chương trình thanh tra, Kế hoạch thanh tra hằng năm bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm; tăng cường thanh tra công tác quản lý nhà nước và trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ được giao, tập trung vào các ngành, lĩnh vực dễ phát sinh nhiều vi phạm, tham nhũng, tiêu cực, các Bộ, ngành, địa phương có nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo, dư luận xã hội quan tâm. Tập trung triển khai nghiêm túc các cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Đề cao trách nhiệm, đổi mới phương pháp và cách thức tiến hành thanh tra để đẩy nhanh tiến độ thanh tra, nâng cao chất lượng kết luận thanh tra, bảo đảm chặt chẽ, khách quan, khả thi, đúng pháp luật, khắc phục triệt để tình trạng chậm ban hành kết luận thanh tra. Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, xử lý sau thanh tra, tăng tỷ lệ thu hồi tiền và tài sản. Bảo đảm 100% các vụ việc khi thanh tra phát hiện có dấu hiệu tội phạm đều được chuyển hồ sơ đến cơ quan điều tra để xử lý theo thẩm quyền; chuyển danh sách tổ chức Đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm đến cơ quan kiểm tra Đảng để xem xét xử lý theo quy định của Đảng. Tiếp tục nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành

chính, đạo đức công vụ và tăng cường kiểm soát quyền lực trong hoạt động thanh tra; nâng cao chất lượng công tác giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra, xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm. Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động thanh tra.

Phối hợp chặt chẽ với Kiểm toán nhà nước để xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm toán, bảo đảm sự kế thừa kết quả thanh tra, kiểm toán; không để xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm toán quá 01 lần/năm về cùng 01 nội dung đối với 01 cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Xây dựng Cơ sở dữ liệu về thanh tra nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi, phát hiện và xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

Quán triệt và thực hiện nghiêm các chủ trương, quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là Kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Khẩn trương xây dựng Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 và kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức. Khẩn trương nghiên cứu, xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập; sau năm 2025, thực hiện chuyển đổi số 100% công tác kiểm soát tài sản, thu nhập bằng việc sử dụng công nghệ số, dữ liệu số. Sớm ban hành bộ tiêu chí đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đối với Bộ, ngành trung ương làm cơ sở để thống nhất đánh giá đầy đủ, toàn diện công tác phòng, chống tham nhũng trên phạm vi cả nước. Chậm nhất đến tháng 3/2023, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nâng cấp, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo, bảo đảm kết nối dữ liệu trên phạm vi toàn quốc và liên thông trong toàn hệ thống các cơ quan Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan tư pháp và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện pháp luật, thể chế hóa đầy đủ yêu cầu của Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. Tích cực tháo gỡ vướng mắc, chủ động phối hợp trong công tác thu hồi tài sản, nhất là việc kê biên, phong tỏa, tạm giữ, phục vụ cho việc tổ chức thi hành án, thu hồi tối đa tài sản công bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án tham nhũng, kinh tế. Tăng cường hợp tác quốc tế, tương trợ tư pháp về thu hồi tài sản tham nhũng có yếu tố nước ngoài. Đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tập trung tuyên truyền, phản ánh trung thực, kịp thời kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng cũng như việc xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, xã hội quan tâm.

3. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước, các cơ quan, tổ chức hữu quan, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này; Chính phủ, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ và Thanh tra Chính phủ báo cáo Quốc hội về kết quả thực hiện tại các kỳ họp sau.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2022.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

(đã ký)

Vương Đình Huệ

VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

Số: 120 /SY-VPQH

SAO Y

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2022

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- TANDTC, VKSNDTC, KTNN;
- HĐDT, UB của QH; cơ quan thuộc UBTWQH;
- VPCP, VPCTN, VPQH;
- Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
- Các vị đại biểu Quốc hội;
- Lưu: HC, GS. *th*

Epas: 102349

**KT. CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Thị Thúy Ngân
Nguyễn Thị Thúy Ngân